

Số: 29/2020/QĐ-PT

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Anh Dũng;

Bà Nguyễn Phương Hạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Minh Hải - Kiểm sát viên cao cấp.

NHẬN THẤY:

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 89/2019/QĐST-HC ngày 28/6/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội căn cứ khoản 5 Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 143 và Điều 144 Luật Tổ tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, quyết định:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 521/2017/TLST-HC ngày 19/12/2017 về khiếu kiện hành vi không ban hành quyết định thu hồi đất và phương án bồi thường thu hồi đất của Ủy ban nhân dân huyện TT, giữa:

* *Người khởi kiện:* Bà Vương Thị Th, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Số 9, ngõ 88 phố H, phường B, quận L, thành phố Hà Nội.

* *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

Ngoài ra, quyết định còn tuyên phần hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/7/2019, người khởi kiện là bà Vương Thị Th có đơn kháng cáo không đồng ý với Quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm.

Tại phiên họp giải quyết việc kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng phúc thẩm bác kháng cáo của bà Vương Thị Th; giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

XÉT THẤY:

[1]. Căn cứ vào đơn khởi kiện, bản tự khai cùng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Quyết định số 464 ngày 03/5/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thu hồi 200ha đất thuộc địa bàn các xã Tân Xã, Thạch Hòa, Hạ Bằng giao cho Ban quản lý khu Công nghệ cao Hòa Lạc thực hiện dự án. Diện tích đất gia đình bà Th bị thu hồi trong giai đoạn 1 năm 2002 thuộc dự án 200ha này. Do việc thu hồi diện tích đất của bà Th được thực hiện trước ngày Luật Đất đai năm 2003 có hiệu lực nên Ủy ban nhân dân huyện TT không ban hành quyết định thu hồi đất đối với từng hộ gia đình, cá nhân.

Ngày 27/12/2002, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây ban hành Quyết định 1777/QĐ-UB phê duyệt phương án đền bù giải phóng mặt bằng 200ha khu Công nghệ cao Hòa Lạc thuộc các xã Hạ Bằng, Tân Xã, Thạch Hòa huyện TT.

Quá trình thực hiện kiểm đếm phục vụ giải phóng mặt bằng, bà Th có chứng kiến và ký biên bản kiểm kê diện tích đất, hoa màu, nhà, vật kiến trúc phải di chuyển để xây dựng Khu Công nghệ cao Hòa Lạc trong khu vực vào ngày 28/5/2002. Sau đó bà Th có đơn khiếu nại yêu cầu xem xét lại các chính sách cũng như thủ tục thu hồi đất. Ngày 20/3/2006, Ủy ban nhân dân huyện TT đã có Công văn số 20/CV-BBTGPMB trả lời bà Th.

Ngày 01/4/2008, bà Vương Thị Th có đơn đề nghị được cung cấp phương án đền bù chi tiết đề nghị Hội đồng giải phóng mặt bằng (Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng trước đây) huyện TT gửi cho bà bản tính toán chi tiết tiền bồi thường đất và tài sản gắn liền với đất kèm theo Biên bản kiểm đếm. Ngày 30/5/2008, bà Vương Thị Th có đơn đề nghị gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây, Hội đồng giải phóng mặt bằng tỉnh Hà Tây, Ủy ban nhân dân huyện TT, Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện TT, Thanh tra tỉnh Hà Tây, Ủy ban nhân dân xã Thạch Hòa, cơ quan ngôn luận và phát thanh truyền hình... cho rằng Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện TT đã tự ý thanh toán 60% tiền hoa màu của bà cho ông Nguyễn Văn Thanh là không đúng và yêu cầu phải thu hồi toàn bộ số tiền đã chi trả cho ông Nguyễn Văn Thanh về cho bà.

Như vậy, kể từ năm 2002 bà Th đã biết việc thừa đất của bà nằm trong diện Nhà nước thu hồi; biết việc năm 2008 Ủy ban nhân dân huyện TT đã thực hiện chi trả tiền bồi thường. Ngày 01/11/2011, bà mới có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện TT về hành vi hành chính trong hoạt động quản lý đất đai của Ủy ban nhân dân huyện TT. Ngày 24/7/2012 và 13/8/2012, Tòa án nhân dân huyện TT có thông báo số 123 và 135 yêu cầu bà sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện nhưng bà không thực hiện nên Tòa án nhân dân huyện TT không xem xét, thụ lý. Mặt khác, theo quy định về “Thời hiệu khởi kiện” tại điểm a, khoản 1, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, tính đến ngày 01/11/2011 là thời điểm bà khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện TT thì thời hiệu khởi kiện đã hết.

Ngày 11/9/2017, bà Th tiếp tục khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội khi thời hiệu khởi kiện đã hết mà không thuộc trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho người khởi kiện không thể khởi kiện được trong thời hạn pháp luật quy định. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội căn cứ vào Điều 116 và điểm g khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính để ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, không chấp nhận kháng cáo của bà Vương Thị Th.

[2] Về án phí: Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do bà Vương Thị Th là người già và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử phúc thẩm miễn tiền án phí hành chính phúc thẩm cho bà.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 226; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 243 Luật Tổ tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Vương Thị Th. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 89/2019/QĐST-HC ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Về án phí: Bà Vương Thị Th được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tp Hà Nội;
- VKSND tp Hà Nội;
- Cục THADS tp Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ (2), phòng HCTP (2b);

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh